TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GÒ CÔNG TÂY** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 55/2022/DS- ST.
Ngày: 04/3/2022.
V/v "Tranh chấp hợp đồng góp hụi".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ CÔNG TÂY, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Đặng Thị Thanh Trinh.**
Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Trần Thu Hồng**.
Ông **Trần Văn Nghiệm**.

- **Thư ký phiên tòa**: ông Lương Huỳnh Phúc Tài - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Tây tham gia phiên toà: không tham gia.

Ngày 04 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 185/2021/TLST-DS ngày 26 tháng 11 năm 2021 về việc: "Tranh chấp hợp đồng góp hụi" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2022/QĐXXST-DS ngày 24 tháng 01 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 14/2022/QĐST-DS ngày 16/02/2022, giữa các đương sự:

*Nguyên đơn: **Nguyễn Thị Kim O**, sinh năm 1965.

Địa chỉ: khu phố A, thị trấn V, huyện G, tỉnh T.

*Bị đơn: **Nguyễn Thị T**, sinh năm 1959.

Địa chỉ: khu phố A, thị trấn V, huyện G, tỉnh T.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông **Võ Văn T**, sinh năm 1953.

Địa chỉ: khu phố A, thị trấn V, huyện G, tỉnh T.

(Bà O có đơn vắng mặt; bà T vắng mặt, ông T vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Nguyễn Thị Kim O trình bày*:***

Bà Nguyễn Thị T và ông Võ Văn T là vợ chồng sống chung nhà, quá trình bà tham gia chơi hụi với bà T thì ông Võ Văn T biết rõ. Bà có tham gia chơi hụi do bà Nguyễn Thị T làm đầu thảo, cụ thể như sau:

Bà tham gia chơi 02 dây hụi, mỗi dây hụi là 1.000.000 đồng (một triệu đồng). Dây hụi 1.000.000 đồng (có 02 dây hụi) mỗi dây có 22 phần áp vào ngày 01/4/2020, bà đã đóng đến ngày 01/10/2021 là (19 lần x 2) với số tiền là

28.920.000 đồng (hai mươi tám triệu chín trăm hai mươi ngàn đồng). Tiền hụi chết 38.000.000 đồng (ba mươi tám triệu đồng). Do tìm hiểu bà T gom hụi đến ngày 01/10/2021 nhưng bà T không giao cho hụi viên mà vẫn gom hụi bà.

Đến ngày 01/11/2021 bà kêu hụi để hốt thì đến này bà T không giao hụi theo quy định là sau năm ngày kể từ ngày kêu hụi (05/11/2021).

Số tiền hốt hụi thì bà T và ông T dùng để chi tiêu trong gia đình, nhằm phục vụ cho nhu cầu thiết yếu của gia đình. Trong đơn khởi kiện thì bà có ghi sai số tiền là 38.000.000 đồng (ba mươi tám triệu đồng), nay bà đính chính lại bà T và ông T chỉ còn nợ bà số tiền hụi là 30.400.000 đồng (ba mươi triệu bốn trăm ngàn đồng).

Nay bà yêu cầu:

-Buộc bà Nguyễn Thị T và ông Võ Văn T liên đới trả cho bà số tiền nợ hụi là 30.400.000 đồng (ba mươi triệu bốn trăm ngàn đồng), trả một lần khi án có hiệu lực pháp luật, không yêu cầu trả lãi.

***Tại bản tự khai bà Nguyễn Thị T trình bày**:

Bà có tham gia chơi hụi với bà Nguyễn Thị Kim O do bà làm đầu thảo hụi, hụi 1.000.000 đồng (một triệu đồng), có 22 phần, khui ngày 01/4/2020, bà O đã đóng đến ngày 01/10/2021 với số tiền là 15.200.000 đồng, hai dây hụi thì bà O đã đóng được số tiền là 30.400.000 đồng (ba mươi triệu bốn trăm ngàn đồng). Nay bà O yêu cầu bà và chồng bà là ông Võ Văn T cùng liên đới trả số tiền nợ hụi là 30.400.000 đồng (ba mươi triệu bốn trăm ngàn đồng), trả một lần khi án có hiệu lực pháp luật, không yêu cầu trả lãi thì bà và ông Võ Văn T đồng ý trả nhưng do hoàn cảnh khó khăn không có khả năng trả một lần, bà và ông T xin trả dần mỗi tháng là 2.000.000 đồng (hai triệu đồng) trả đến khi trả hết số tiền nợ là 30.400.000 đồng (ba mươi triệu bốn trăm ngàn đồng).

***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Võ Văn T**:

Trong quá trình giải quyết vụ án, ông T đã được tòa án tống đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa nhưng ông T không đến và cũng không có ý kiến trình bày đối với yêu cầu khởi kiện của bà O.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Qua nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Kim O khởi kiện yêu cầu bà Nguyễn Thị T và ông Võ Văn T liên đới trả số tiền nợ hụi là 30.400.000 đồng (ba mươi triệu bốn trăm ngàn đồng) nên Hội đồng xét xử xác định đây là "Tranh chấp hợp đồng góp hụi" được quy định tại Điều 471 Bộ luật dân sự và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện G theo quy định Điều 26, Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Xét nguyên đơn bà Nguyễn Thị Kim O có đơn vắng mặt xét xử, nên căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bà O, bị đơn bà T vắng mặt và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông T vắng mặt, bà T, ông T đã được tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng bà T, ông T vẫn vắng mặt không lý do nên căn cứ vào khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bà T, ông T.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Kim O yêu cầu bà Nguyễn Thị T và ông Võ Văn T cùng liên đới trả số tiền nợ hụi là 30.400.000 đồng (ba mươi triệu bốn trăm ngàn đồng) là có cơ sở, bởi lẻ:

Bà Nguyễn Thị T thống nhất thừa nhận bà T có tham gia chơi hụi như bà O trình bày, bà T là chủ hụi, hiện nay bà T vẫn còn nợ bà O số tiền nợ hụi là 30.400.000 đồng (ba mươi triệu bốn trăm ngàn đồng) như bà O trình bày là đúng. Bà O cung cấp được chứng cứ chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của bà O là các giấy bà O đã đóng tiền hụi có chữ ký xác nhận của bà T. Điều này đã được bà T thống nhất thừa nhận nên yêu cầu khởi kiện của bà O là có cơ sở, phù hợp với quy định pháp luật nên được chấp nhận. Tuy nhiên bà T có ý kiến bà Th đồng ý cùng chồng bà T là ông T cùng trả số tiền nợ là 30.400.000 đồng (ba mươi triệu bốn trăm ngàn đồng) nhưng xin trả dần mỗi tháng là 2.000.000 đồng (hai triệu đồng) trả cho đến khi trả hết số tiền nợ hụi là 30.400.000 đồng (ba mươi triệu bốn trăm ngàn đồng). Hội đồng xét xử thấy rằng, việc bà T đồng ý cùng ông T xin trả dần số tiền nợ hụi là nhằm kéo dài thời gian trả nợ, gây thiệt thòi quyền lợi của bà O, bà O không đồng ý cho bà T và ông T trả dần nên yêu cầu xin trả dần của bà T không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Đối với yêu cầu của bà O yêu cầu bà T và ông Võ Văn T liên đới cùng trả số tiền nợ hụi là 30.400.000 đồng (ba mươi triệu bốn trăm ngàn đồng), Hội đồng xét xử thấy rằng, Bà T và ông T là vợ chồng cùng sống chung nhà, việc bà T sử dụng tiền hụi dùng vào việc phục vụ cho nhu cầu chi tiêu trong gia đình, nhằm đáp ứng cho nhu cầu thiết yếu của gia đình, quá trình bà T tham gia chơi hụi thì ông T là chồng cùng sống chung nhà nên ông T biết việc này nên việc bà O yêu cầu bà T và ông T cùng liên đới trả số tiền nợ hụi là 30.400.000 đồng (ba mươi triệu bốn trăm ngàn đồng) là có sơ sở, phù hợp với quy định pháp luật nên được chấp nhận.

[5] Về yêu cầu tính lãi: Ghi nhận sự tự nguyện của bà O không yêu cầu bà T và ông T trả số tiền lãi.

[6] Về thời gian trả tiền: Bà T xin trả dẫn mỗi tháng là 2.000.000 đồng (hai triệu đồng) cho đến khi trả hết số tiền 30.400.000 đồng (ba mươi triệu bốn trăm ngàn đồng), không được bà O đồng ý, phía bà T và ông T đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ làm ảnh hưởng đến quyền lợi của bà O, do đó Hội đồng xét xử buộc bà T và ông T cùng liên đới trả cho bà O số tiền là 30.400.000 đồng (ba mươi triệu bốn trăm ngàn đồng) khi bản án có hiệu lực pháp luật.

[7] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Kim O được chấp nhận nên bà T, ông T phải chịu án phí theo quy định nhưng bà T và ông T được miễn nộp án phí dân sự sơ thẩm do là người cao tuổi.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 26, Điều 35, Điều 39; Điều 147; khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 244, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Áp dụng Điều 471, Điều 357 Bộ luật dân sự 2015;

- Căn cứ Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính Phủ về họ, hụi, biêu, phường.

- Căn cứ Điều 27, Điều 37 Luật hôn nhân và gia đình.

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Kim O.

- Buộc bà Nguyễn Thị T và ông Võ Văn T có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Nguyễn Thị Kim O số tiền là 30.400.000 đồng (ba mươi triệu bốn trăm ngàn đồng).

Thực hiện khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày bà Nguyễn Thị Kim O có đơn yêu cầu thi hành án nếu bà Nguyễn Thị T và ông Võ Văn T không trả số tiền trên thì hàng tháng bà T và ông T phải trả lãi tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

*** Về án phí dân sự sơ thẩm:**

+ Bà Nguyễn Thị T và ông Võ Văn T được miễn nộp án phí dân sự sơ thẩm do là người cao tuổi theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016.

+ Hoàn lại cho bà Nguyễn Thị Kim O số tiền là 950.000 đồng (chín trăm năm mươi ngàn đồng) tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0005820 ngày 26/11/2021 của chi cục thi hành án dân sự huyện G.

*Về quyền kháng cáo: Báo nguyên đơn bà O vắng mặt và bị đơn bà T vắng mặt, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông T vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bà O, bà T, ông T nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án Dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự./.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

*__Nơi nhận__:

-TAND tỉnh Tiền Giang;
-VKSND huyện Gò Công Tây;
-Chi cục THADS huyện Gò Công Tây;
- Đương sự;
-Lưu hồ sơ.

Đặng Thị Thanh Trinh